

Bản án số: **18/2019/HS-ST**
Ngày: 28/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Thủy

2. Ông Trọng Văn Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thái - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Ng**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Lê H (Sinh năm 1962); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Như L (Sinh năm 1963); Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 anh em và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 09/12/2018. (có mặt)

** Người bị hại: Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm: 1975.*

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

** Người làm chứng: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm: 1970.*

Nơi cư trú: Số 977/29, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Ng (sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương) và anh Hoàng Văn Tr (sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang) cùng làm công nhân cơ khí tại khu công nghiệp Dầu Giây nên cùng ở chung phòng trọ của bà Trần Thị Bích H tại ấp P, xã B, huyện Thống Nhất.

Vào khoảng 23 giờ ngày 08/12/2018, Nguyễn Trọng Ng đang ngủ trong phòng trọ thì thấy anh Hoàng Văn Tr đi về và dùng điện thoại gọi cho người khác, Ng thấy anh Tr nói chuyện qua điện thoại lớn làm cho Ng không ngủ được; Nguyễn Trọng Ng nói với anh Tr tắt điện thoại nhưng anh Hoàng Văn Tr không đồng ý nên giữa anh Tr với Ng phát sinh mâu thuẫn. Nguyễn Trọng Ng lấy 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng thép có bản rộng khoảng 02cm trong phòng trọ, đi đến đâm 01 nhát vào ngực phải anh Hoàng Văn Tr gây thương tích. Sau đó, anh Hoàng Văn Tr được người dân đưa đi chữa trị thương tích. Nguyễn Trọng Ng bỏ trốn cho đến ngày 09/12/2018 thì đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1030/TgT/2018 ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Tổn thương tràn dịch, tràn khí màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu hiện để lại còn tràn dịch, tràn khí màng phổi phải (Áp dụng chương 4, điều III, mục 2). Tỷ lệ 16%.
 - Vết thương ngực phải kích thước 02x0,2cm (Áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 17%.
3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trọng Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 17/CT.VKS-TN ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ng từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: 01 con dao thái lan, cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng thép dài 10cm, bản rộng 02cm, là công cụ bị cáo Nguyễn Trọng Ng sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về làm việc lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 17/CT.VKS-TN ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 08/12/2018, tại ấp P, xã B, huyện T. Nguyễn Trọng Ng sử dụng 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng thép đâm 01 nhát vào ngực phải anh Hoàng Văn Tr gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 17%. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng Ng phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Ng phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được việc dùng con dao thái lan là hung khí nguy hiểm, dùng dao đâm vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ với người bị hại (bị hại nói chuyện điện thoại lớn tiếng) mà bị cáo đã dùng dao thái lan đâm vào ngực phải người bị hại gây thương tích 17%. Mục đích phạm tội của bị cáo là do bức tức anh Tr, muốn dùng dao hù dọa anh Tr nhưng gây thương tích chứ không có ý thức giết người, tước đoạt tính mạng anh Tr. Tuy thương tích là 17% nhưng bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

[5] Biện pháp tư pháp: 01 con dao thái lan, cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng thép dài 10cm, bản rộng 02cm, là công cụ bị cáo Nguyễn Trọng Ng sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại anh Hoàng Văn Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng Ng bồi thường chi phí chữa trị thương tích và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 45.000.000 đồng nhưng bị cáo Nguyễn Trọng Ng chưa bồi thường. Người bị hại đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ chứng minh, xét có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trọng Ng** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Ng **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2018.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự. Điều 584; 585; 586, 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Tr số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi của số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng thép dài 10cm, bản rộng 02cm, là công cụ bị cáo Nguyễn Trọng Ng sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành